



Aus4Reform Program



**CHƯƠNG TRÌNH AUSTRALIA
HỖ TRỢ CẢI CÁCH KINH TẾ VIỆT NAM**

TÓM LƯỢC CHÍNH SÁCH

**NÂNG CAO NĂNG LỰC CỦA KHU VỰC KINH TẾ
TƯ NHÂN VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

Tóm lược Chính sách này được thực hiện bởi Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) với sự hỗ trợ của Chương trình Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam (Chương trình Aus4Reform). Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn Chương trình Aus4Reform đã tài trợ để thực hiện Tóm lược Chính sách này.

~~~~~

Khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam ngày càng khẳng định vai trò, vị trí trong nền kinh tế với những đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, đầu tư, việc làm, thu nhập, v.v. Nhiều cơ chế, chính sách được ban hành, tạo điều kiện cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển. Đã có những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn được hình thành và phát triển, thể hiện được năng lực, thương hiệu, vị thế trong nước, khu vực và thế giới. *Nhìn từ khía cạnh năng lực cạnh tranh*, khu vực kinh tế tư nhân có số lượng chủ thể và quy mô ngày càng lớn, số lượng doanh nghiệp khu vực tư nhân trong TOP 10, TOP 50, TOP 100 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam tăng qua các năm; trình độ công nghệ, trình độ tổ chức quản lý được cải thiện; nhiều doanh nghiệp đã liên kết, hợp tác với nhau tạo sức mạnh tổng hợp góp phần bảo vệ thương hiệu Việt, thị trường nội địa, có những doanh nghiệp tham gia được vào chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu; đã có những doanh nghiệp, doanh nhân vươn tầm thế giới, khu vực. *Nhìn từ góc độ hiệu quả hoạt động*, tổng doanh thu thuần, lợi nhuận trước thuế của khu vực kinh tế tư nhân đã tăng đáng kể qua các năm; chỉ số hiệu suất sinh lời của các doanh nghiệp tư nhân lớn tăng mạnh, thu hẹp khoảng cách với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đã có những doanh nghiệp tư nhân nằm trong nhóm 200 công ty niêm yết có doanh thu hơn 1 tỷ USD; khu vực kinh tế tư nhân đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế quốc dân, đặc biệt trong đầu tư, tăng trưởng kinh tế, thu NSNN, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, góp phần nâng cao mức sống dân cư; khu vực kinh tế tư nhân đóng góp quan trọng trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và luôn đồng hành của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương để thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, thể hiện rõ nét trong bối cảnh đại dịch COVID-19 từ đầu năm 2020 đến nay. *Nhìn từ năng lực thích ứng với các “cú sốc” như đại dịch COVID-19*, nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã kịp thời thích ứng, nắm bắt cơ hội để tìm hướng đi mới, ứng dụng các giải pháp công nghệ, cơ cấu lại sản xuất, sản phẩm và đứng vững trong đại dịch COVID-19.

Mặc dù cải thiện nhưng năng lực của khu vực kinh tế tư nhân còn nhiều hạn chế. *Năng lực cạnh tranh* thấp với năng lực nội tại yếu, chậm được cải thiện. Khu vực kinh tế tư nhân đông về số lượng nhưng chủ yếu quy mô nhỏ, siêu nhỏ, thiếu vắng doanh nghiệp quy mô lớn và vừa; trình độ công nghệ, trình độ quản lý không cao, khả năng liên kết, hợp tác kinh doanh hạn chế, năng lực tham gia chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu yếu. *Hiệu quả hoạt động* của khu vực kinh tế tư nhân thấp và chưa đồng đều. Các chỉ số hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khu vực tư nhân đều thấp hơn so với DNNN và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các chỉ số hiệu suất sinh lời như ROA, ROE và ROS. Tỷ suất sinh lời thấp ảnh hưởng đến khả năng tự tích lũy và mở rộng quy mô – một “vòng luẩn quẩn” đối với khu vực kinh tế tư nhân. Đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân chưa thực sự tương ứng với số lượng,

quy mô và chưa phản ánh đúng tiềm năng nếu nhìn vào những đóng góp về thuế của hộ kinh doanh và đóng góp GDP của khu vực doanh nghiệp. *Năng lực chống chịu trước các “cú sốc” như đại dịch COVID-19* còn hạn chế; các chủ thể kinh tế tư nhân chịu tác động nặng nề từ đại dịch COVID-19, đặc biệt khó khăn về dòng tiền, tiếp cận khách hàng. Tình trạng đóng cửa, tạm ngừng kinh doanh trở nên phổ biến.

Việc nâng cao năng lực của khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam còn hạn chế do nhiều nguyên nhân khác nhau, từ bản thân khu vực kinh tế tư nhân đến cơ chế, chính sách của Nhà nước. Thực tế, những yếu kém trong nội tại vừa là hạn chế vừa là nguyên nhân cản trở quá trình nâng cao năng lực của khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam. Khu vực kinh tế tư nhân phổ biến nhỏ và vừa, vốn mỏng, hoạt động phân tán, trình độ trang bị kỹ thuật, trình độ quản lý, quản trị thấp, thiếu kinh nghiệm kinh doanh, hiểu biết về hệ thống pháp luật còn hạn chế, hoạt động mang nặng tính tự phát, thiếu ổn định, bền vững. Bên cạnh đó, vẫn còn những cơ chế, chính sách làm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh “ngại” lớn. Chính sách hỗ trợ chưa thực sự hiệu quả hoặc chậm thực hiện, doanh nghiệp khó tiếp cận. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước chưa cao, điều hành thiếu nhất quán giữa các cấp và giữa các địa phương, đặc biệt trong giai đoạn dịch COVID-19, môi trường kinh doanh còn nhiều hạn chế, tình trạng phân biệt đối xử bất công đối với khu vực kinh tế tư nhân vẫn diễn ra khá phổ biến.

Nghiên cứu này tập trung đánh giá thực trạng nâng cao năng lực khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam, nhận diện được những vấn đề đặt ra đối với khu vực này để có hệ thống giải pháp chính sách nâng cao năng lực khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam trong giai đoạn mới, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện các văn kiện Đại hội XIII của Đảng, thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và những tác động nghiêm trọng, dài hạn của đại dịch COVID-19.

Giai đoạn mới, đặc biệt là giai đoạn 2021-2025, trọng tâm của Việt Nam là thực hiện nghị quyết Đại hội XIII của Đảng với nhiều chủ trương quan trọng liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân. Bên cạnh đó, hội nhập kinh tế quốc tế, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ cũng như những tác động lâu dài của đại dịch COVID-19 tạo ra nhiều cơ hội cũng như thách thức trong nâng cao năng lực của khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam.

Cơ hội rõ nhất có thể thấy đó là dư địa phát triển khu vực kinh tế tư nhân rất lớn và có tiềm năng tăng trưởng cao khi mục tiêu đặt ra đến năm 2025 có khoảng 1,5 triệu doanh nghiệp hoạt động; tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP khoảng 55%; đến năm 2030 có khoảng 2 triệu doanh nghiệp hoạt động và tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP khoảng 60-65%, trong khi đó hiện tại khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam chỉ chiếm khoảng 40% GDP (doanh nghiệp khu vực tư nhân đóng góp chưa đến 10%) trong bối cảnh tiếp tục đẩy mạnh cải cách DNNN theo hướng giảm quy mô, số lượng và thu hút FDI có lựa chọn. Khu vực kinh tế tư nhân có nhiều cơ hội phát triển, nâng cao năng lực từ hội nhập kinh tế quốc tế thông qua việc có nhiều cơ hội thâm nhập thị trường quốc tế, tiếp cận các nguồn lực phát triển từ bên ngoài; cơ hội hay áp lực đòi hỏi các doanh nghiệp khu vực tư nhân Việt Nam tổ chức lại sản xuất để đáp ứng yêu cầu khắt khe của thị trường cũng như

phù hợp với yêu cầu nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp, thúc đẩy hợp tác, liên doanh, liên kết. Hội nhập kinh tế quốc tế cũng đặt ra yêu cầu hoàn thiện thể chế, tạo môi trường thuận lợi cho các chủ thể kinh doanh, bao gồm các chủ thể kinh tế tư nhân hoạt động. Ngoài ra, đại dịch COVID-19 mở ra nhiều cơ hội cho khu vực kinh tế tư nhân điều chỉnh mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh để thích ứng, đặc biệt trong ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tuy nhiên, việc nâng cao năng lực của khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam cũng đối mặt với nhiều thách thức, đó là những nguy cơ, thách thức tạo ra do tác động lâu dài, nghiêm trọng của đại dịch COVID-19 như sự gián đoạn cung ứng lao động (đặc biệt lao động có kỹ năng), gián đoạn chuỗi cung ứng hàng hóa, nguyên vật liệu, nguy cơ đình trệ sản xuất, khó khôi phục sản xuất trong thời gian ngắn, chậm đơn hàng, mất thị trường, nhu cầu giảm, v.v. Bên cạnh đó, khu vực kinh tế tư nhân cũng chịu áp lực cạnh tranh rất lớn từ hội nhập kinh tế quốc tế, trên cả thị trường nội địa và thị trường quốc tế đặt ra yêu cầu phải cải thiện chất lượng sản phẩm, đảm bảo uy tín thị trường. Sự phát triển mạnh của khoa học và công nghệ cũng tạo áp lực buộc khu vực kinh tế tư nhân phải thay đổi để thích ứng, tránh bị tụt hậu trong ứng dụng công nghệ vào sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Hạn chế về nguồn nhân lực cũng là thách thức lớn đối với khu vực kinh tế tư nhân trong ứng dụng công nghệ, chuyển đổi mô hình sản xuất.

Để nâng cao năng lực của khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam trong giai đoạn tới, các nhóm giải pháp chính sách gồm:

**• Nhóm giải pháp ngắn hạn, trước mắt**

Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động do tác động của đại dịch COVID-19 đã được ban hành, đặc biệt là Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 1/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 nhằm góp phần phục hồi sản xuất kinh doanh, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, ổn định sản xuất, kinh doanh, đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động. Bên cạnh đó, các cấp chính quyền cần có chính sách hỗ trợ để giữ chân người lao động ở lại các trung tâm kinh tế, công nghiệp hoặc hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tổ chức đưa người lao động đã về quê quay trở lại làm việc khi dịch bệnh lắng xuống. Ngoài ra, cần tập trung tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn phát sinh cho doanh nghiệp bị tác động bởi đại dịch COVID-19 như có những quy định thống nhất (trên phạm vi toàn quốc) về các quy định phòng, chống dịch tránh gây ách tắc trong vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu, tiêm đủ vaccine cho người lao động để “sống chung” với đại dịch; tháo gỡ những khó khăn về dòng tiền như tiếp tục giãn, hoãn, giảm các khoản thuế, phí, chi phí, cơ cấu nợ; tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận khoản vay mới để khôi phục sản xuất kinh doanh, v.v.

**• Nhóm giải pháp trung và dài hạn**

Trong trung và dài hạn, cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh nâng cao năng lực của các chủ thể kinh tế tư nhân; Thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tận dụng thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và ứng phó kịp thời với những bất định mang tính toàn cầu; Thúc đẩy doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia sâu vào chuỗi giá trị trong nước, khu vực và toàn cầu, tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với việc phát triển một số tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh khu vực, quốc tế, dẫn dắt các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị trong nước và quốc tế; tăng cường sự kết nối, liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp khu vực tư nhân với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Chú trọng thúc đẩy phát triển doanh nghiệp tư nhân quy mô vừa và lớn; khuyến khích, hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân xây dựng và phát triển thương hiệu, nâng cao năng lực quản trị, trình độ công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, chuyên giao công nghệ giúp doanh nghiệp tư nhân phát triển; Đổi mới quản lý nhà nước, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý đối với khu vực kinh tế tư nhân, coi các chủ thể trên thị trường, bao gồm các chủ thể khu vực kinh tế tư nhân vừa là khách hàng được phục vụ, vừa là đối tượng quản lý, nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức trên tinh thần khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, ý chí tự cường của người Việt nói chung, doanh nghiệp Việt nói riêng; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; thực hiện đào tạo, đào tạo lại để người lao động thích ứng được với bối cảnh mới; Thực hiện chính sách bình đẳng giới, thúc đẩy doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ phát triển, trao quyền kinh tế cho nữ giới.

- **Đề xuất với các chủ thể khu vực kinh tế tư nhân**

Để tận dụng được cơ hội cũng như khắc phục những hạn chế, bản thân các chủ thể khu vực kinh tế tư nhân cần chú trọng nâng cao chất lượng, quy mô để đảm bảo đủ lớn về quy mô, đáp ứng yêu cầu chất lượng, xây dựng thương hiệu hàng Việt. Các doanh nghiệp cần phối hợp với nhau, tập hợp các doanh nghiệp cùng ngành để nâng cao năng lực cạnh tranh, cùng chia sẻ cơ hội, khó khăn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số để nâng cao năng suất, chất lượng, thích ứng với những bất định như thiên tai, dịch bệnh, v.v.